

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 210/2020/TLST-HNGĐ ngày 22/6/2020, về việc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình, giữa:

* **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1994; Trú tại: Thôn , xã An Khh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

* **Bị đơn:** Anh Nguyễn Viết Th, sinh năm 1992; Trú tại: Thôn , xã An Khh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều: 55, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25/6/2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25/6/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Viết Tn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về con chung:**

Giao cháu Nguyễn Khánh C, sinh ngày 04/6/2019 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Viết Th cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) một tháng cho chị N, kể từ tháng 7/2020 cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định đổi khác.

Anh Nguyễn Viết Tn có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

***Quyền yêu cầu thi hành án:**

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

*** Về tài sản chung, nợ chung, công sức:** Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Viết T không yêu cầu giải quyết.

*** Về án phí:** Chị Nguyễn Thị N tự nguyện chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con chung của anh Th là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0009746 ngày 22/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Hoài Đức;
- UBND xã An Khánh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thanh Hải

